

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 11/6/2021
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:

Ông: Lâm Thị Chúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Hoàng Thị Quýt

Bà: Điều Thị Hương

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021-QĐST –DS, ngày 18/5/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1, số 169, phố L Ð, phường H L, quận H M, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Ngọc Ð- Giám đốc phòng giao dịch chi nhánh huyện BÐ, theo văn bản ủy quyền số: 645/QĐ-NHCS ngày 07/3/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: 106, khu phố Th X, thị trấn Th B, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Viết K, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn 4, xã Th H, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th H, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước (có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2020, cùng các bản khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ð trình bày:

Vào ngày 16/12/2017, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam– Phòng giao dịch huyện BÐ, tỉnh Bình Phước có ký hợp đồng tín dụng cho hộ gia đình bà Hoàng Thị O vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để thực hiện phương án trồng tiêu, lãi suất 0,9%/ năm; Lãi suất quá hạn: 11,7%/tháng. Thời hạn vay đến ngày 16/6/2022, theo khế

ước (6600000711665096); Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay bằng hình thức tín chấp; Phương thức trả nợ gốc theo định kỳ 10.000.000đ (mười triệu đồng) /12 tháng; số tiền gốc kỳ cuối là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trong quá trình vay, hộ gia đình bà Hoàng Thị O đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi đến hết ngày 16/5/2020; Sau đó bà O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc kể từ ngày 17/5/2020 đến nay theo hợp đồng đã ký kết nên đã vi phạm hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu hộ gia đình bà O thanh toán số tiền vay theo hợp đồng vay vốn nêu trên nhưng bà O, ông K vẫn không hợp tác để thanh toán cho Ngân hàng.

Nay phía Ngân hàng yêu cầu hộ gia đình Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); Tiền lãi là: 5.181.125đ (năm triệu một trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng), các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/6/2021. Tổng số tiền gốc và lãi hộ gia đình bà Hoàng Thị O và ông Nguyễn Viết K phải thanh toán cho Ngân hàng là: 55.181.125đ (năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi một nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng).

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Hoàng Thị O và ông Nguyễn Viết K để làm việc đúng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà O, ông K theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H trình bày: Bà H là tổ trưởng tổ vay vốn tại thôn 4, xã Th H, huyện BD, tỉnh Bình Phước. Bà là người được phân công theo dõi và thu lãi của các hộ gia đình có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện BD, trong đó có hộ bà Hoàng Thị O có vay vốn của phòng giao dịch huyện BD số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo khế ước số: 66000000711665096 lập ngày 16/12/2017. Mục đích vay để trồng tiêu; lãi suất: 9%/năm. Hình thức cho vay: Bằng hình thức tín chấp; Thời hạn vay: đến ngày 16/12/2022; Phương thức trả nợ gốc theo định kỳ 10.000.000đ (mười triệu đồng) /12 tháng; số tiền gốc kỳ cuối là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trong quá trình vay hộ gia đình bà O, ông K đã thanh toán cho ngân hàng được lãi suất kể từ ngày 16/12/2017 đến ngày 16/5/2020 là 9.930.140đ (chín triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi đồng). Kể từ ngày 17/5/2020 đến nay hộ gia đình bà O, ông K không tiếp tục đóng lãi và cũng không trả tiền gốc theo định kỳ cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc với hộ bà O, gia đình bà O cố tình né tránh không chịu hợp tác để thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

Bà H thống nhất với yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện BD yêu cầu vợ chồng bà O, ông K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất kể từ ngày 17/5/2020 đến ngày xét xử 11/6/2021 là 5.181.125 đ. Tổng cộng là: 55.181.125đ (năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ gốc cho ngân hàng. Vì lý do bận công việc bà H yêu cầu được vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các buổi làm việc tại tòa và các phiên tòa đồng thời không có ý kiến gì về phần quyền lợi của mình.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì bà O, ông K vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- ông Nguyễn Ngọc Đ, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện BD xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 55.181.125 đồng (năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi một nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng).

- Bị đơn bà O, ông K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H vắng mặt, không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện BD về việc yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và lãi suất. Căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Xét đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện BD theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện BD.

[2] Về tố tụng: Theo kết quả xác minh ngày 22/01/2021 của TAND huyện BD, bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K đã rời khỏi nơi cư trú không trở về, không rõ đi đâu, làm gì. Khi rời đi khỏi địa phương không thông báo cho Ngân hàng biết việc thay đổi địa chỉ khác với địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng, xác định bà O, ông K đã cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K tại: Thôn 4, xã Th H, huyện BD, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa, bà O, ông K vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà O, ông K theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 6600000711665096 ký ngày 16/12/2017 số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất là 5.181.125đ (năm triệu một trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng). Tổng cộng cả gốc và các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày

11/6/2021 là: 55.181.125đ (năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi một nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng).

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để xác định bị đơn bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K và nguyên đơn đã ký hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ngân hàng chính sách xã hội huyện Việt Nam – Phòng giao dịch huyện BD yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 6600000711665096 ký ngày 16/12/2017 là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà O, ông K vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy bà O, ông K không trình bày được ý kiến của mình. Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn và không có ý kiến gì thêm. Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí: Bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tính trên số tiền phải thanh toán.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch huyện BD đối với bị đơn bà Hoàng Thị O và ông Nguyễn Viết K.

Buộc bị đơn bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện BD số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và lãi suất 5.181.125đ (năm triệu một trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tổng cộng cả gốc và các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/6/2021 là 55.181.125đ (năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2021 cho đến khi trả hết số nợ gốc cho ngân hàng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số 6600000711665096 ký ngày 16/12/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị O, ông Nguyễn Viết K có nghĩa vụ phải nộp: 2.759.600đ (hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh trực tiếp của ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THA DS huyện BĐ;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc